

Bản án số: 09/2026/DS-PT

Ngày: 09/01/2026

*V/v “Yêu cầu thực hiện
Nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Ông Trương Chí Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2025/TLPT-DS ngày 23/10/2025, về việc *“Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DS-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 392/2025/QĐPT-DS ngày 28/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 483/2025/QĐ-PT ngày 16/12/2025; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Đỗ M, sinh năm 1955; nơi cư trú: K... đường B, phường BHH, thành phố HCM. Đại diện theo ủy quyền là ông Hà Khánh V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khối phố PN, phường AT, thành phố Đ. Có mặt

* *Bị đơn:* Ông Dương Duy T, sinh năm 1962; nơi cư trú: K... đường BH, phường T, thành phố Đ. Đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Phan Q, sinh năm 1995 và bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1998. Cùng địa chỉ: Số ...MCT, phường H, thành phố Đ. Có mặt

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Dương Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

** Đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ông Đỗ M và ông Dương Duy T có mối quan hệ quen biết, ông T nợ nguyên đơn số tiền 550.000.000 đồng từ tháng 6/2020. Sau nhiều lần hứa hẹn nhưng ông T lần tránh không trả. Đến 15/6/2022, ông T viết giấy xác nhận lại còn nợ nguyên đơn số tiền 550.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/6/2023 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đã đến hạn hẹn nhưng ông T không thanh toán cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả số tiền gốc là 550.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Duy T trình bày:*

Từ năm 2016 - 2017 tôi cùng ông Đỗ M có đầu tư tiền ảo cùng một số người khác. Đến cuối năm 2017, tôi đã thu lợi về cho ông M số tiền 500.000.000 đồng. Qua năm 2018, ông M tiếp tục nhờ tôi đầu tư. Đến năm 2020 tôi phát hiện ví tiền của mình bị hỏng nên không thể hoạt động giao dịch được, toàn bộ số tiền ảo của tôi và ông M đều mất hết. Tháng 6/2020, tôi có ghi giấy và giữ bao nhiêu tiền ảo của ông M để thể hiện trách nhiệm của mình và đồng thời quy ra số tiền VNĐ thời điểm đó. Đến năm 2022, tôi có viết giấy giữ số tiền 550.000.000 đồng (VNĐ) của ông M chứ không còn tiền ảo nữa. Đến nay, ông M khởi kiện số tiền 550.000.000 đồng và lãi suất nhưng khả năng của tôi không thể trả số tiền này. Tôi thống nhất có nợ ông M số tiền 550. 000. 000 đồng. Tôi xin thời gian 2 - 3 năm nữa để trả tiền gốc cho ông M và yêu cầu không tính lãi.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án số 59/2025/DS-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

1. Căn cứ: - Điều 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" của ông Đỗ M đối với ông Dương Duy T.

Xử: Buộc ông Dương Duy T phải trả cho ông Đỗ M số tiền 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải

chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền phải thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Duy T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2025 ông Dương Duy T kháng cáo với nội dung:

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ M về việc yêu cầu ông Dương Duy T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ M số tiền 350.000.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ M về việc yêu cầu ông Dương Duy T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ M số tiền 200.000.000 đồng.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Dương Duy T. Giữ nguyên Bản án dân sự số 59/2025/DS-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên tại ở giai đoạn sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính lãi, nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không xem xét đình chỉ yêu cầu này trong bản án là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm. Để giải quyết triệt để vụ án dân sự nói trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bổ sung vấn đề đình chỉ giải quyết yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Đỗ M đối với bị đơn ông Dương Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều có mặt. Căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Dương Duy T đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ M buộc ông phải thanh toán cho ông Đỗ M số tiền nợ 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*), thì thấy:

Ông Đỗ M và ông Dương Duy T có mối quan hệ quen biết nên ông M có đưa cho ông T 550 triệu đồng để đầu tư tiền ảo. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân mà việc đầu tư tiền ảo của ông T bị thất bại nên ngày 15/6/2022, ông T viết giấy xác nhận còn nợ ông M số tiền 550.000.000 đồng và hẹn đến ngày 15/6/2023 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền trên. Giấy hẹn nợ ngày 15.6.2022 do ông M tự nguyện lập nên được đảm bảo thực hiện. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng, ông T đã cam kết thời hạn trả tiền thì phải có nghĩa vụ thực hiện cam kết đó. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trong giấy hẹn nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là người có lỗi trong việc thực hiện cam kết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận để buộc ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả 550.000.000 đồng cho ông M.

Trong quá trình tố tụng ông Dương Duy T cho rằng hiện nay đang khó khăn không có khả năng trả một lần số tiền nợ trên và đề nghị được trả dần số tiền 550.000.000 đồng, trả mỗi tháng 3.000.000đ. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét thấy, ông T là bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Giấy hẹn trả tiền, đề nghị được trả dần số tiền nợ không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ M đối với ông Dương Duy T và buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông M số tiền 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) là phù hợp với những quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Duy T cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là: Giấy xác nhận giữ số tiền được quy đổi thành 550.000.000 đồng và cam kết đến ngày 01/6/2021 sẽ thanh toán; các bản sao kê của ngân hàng chứng minh việc ông Đỗ M có chuyển cho ông T số tiền 185.000.000 đồng nhằm chứng minh cho việc thay đổi ý kiến của mình tại giai đoạn phúc thẩm là chỉ đồng ý thanh toán cho ông M số tiền 200.000.000 đồng (trong đó trả lại cho ông M số tiền 185.000.000 đồng đã nhận và bồi thường thêm 15.000.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu chứng cứ nói trên không đủ cơ sở để chứng minh cho lời khai nại của ông Dương Duy T nên không chấp nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Duy T. Giữ nguyên Bản án dân sự số 59/2025/DS-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - thành phố Đà Nẵng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa. Tuy nhiên việc Tòa cấp sơ thẩm không đình chỉ một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn khi rút yêu cầu tính lãi đối với bị

đơn ông Dương Duy T số tiền 106.986.301 đồng là có thiếu xót nhưng không nghiêm trọng và không làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bổ sung việc đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Đỗ M đối với bị đơn ông Dương Duy T để giải quyết triệt để vụ án.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Dương Duy T được miễn toàn bộ.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm ông Dương Duy T được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308, các Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Duy T;

Giữ nguyên Bản án dân sự số 59/2025/DS-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - thành phố Đà Nẵng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" của ông Đỗ M đối với ông Dương Duy T.

1. Buộc ông Dương Duy T phải trả cho ông Đỗ M số tiền 550.000.000đ (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền phải thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Đỗ M đối với bị đơn ông Dương Duy T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Duy T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm ông Dương Duy T được miễn theo quy định của pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 3;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Anh

